

TỔNG CỤC THUẾ
HỘI ĐỒNG THI CẤP CCHNDV
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ NĂM 2021-2022

KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ NĂM 2022

Điểm thi: Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-HĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của
Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2021 - 2022)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
1	HCM0001	NGUYỄN THỊ NGỌC AN	Nữ	22-09-1990	321386320	3,8	5,0
2	HCM0002	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Nữ	24-05-1982	201480648	6,3	6,3
3	HCM0004	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	25-12-1992	079092031710	8,1	5,1
4	HCM0009	HỒ TUẤN BẢO	Nam	20-05-1994	079094016608	7,0	6,4
5	HCM0010	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	28-02-1992	341568915	6,9	5,8
6	HCM0011	PHẠM THỊ BÌNH	Nữ	01-12-1996	241655566	6,3	7,5
7	HCM0012	NGUYỄN THỊ NGỌC BÔNG	Nữ	03-03-1981	260930839	3,8	2,9
8	HCM0014	NGUYỄN NGỌC CẨM	Nam	31-05-1996	231060340	5,7	3,9
9	HCM0015	TRẦN XUÂN CẢNH	Nam	15-08-1972	068072000835	4,0	2,8
10	HCM0016	TRẦN NGỌC CHÂN	Nữ	23-09-1974	023160156	4,4	2,0
11	HCM0017	DƯƠNG QUANG CHÂU	Nam	28-06-1996	206196233	3,9	5,2
12	HCM0018	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHÂU	Nữ	07-08-1994	241390355	5,8	6,0
13	HCM0019	VŨ LINH CHI	Nữ	05-11-1991	034191006513	8,1	5,5
14	HCM0020	TẠ THỊ LIÊN CHI	Nữ	00-00-1987	301208423	5,7	3,6
15	HCM0021	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Nam	16-10-1992	187081800	5,2	5,0
16	HCM0022	NGUYỄN THỊ CHÍNH	Nữ	07-07-1984	271742348	2,5	3,7
17	HCM0023	HUỲNH THỊ KIM CHUNG	Nữ	29-03-1986	068186000176	6,8	7,0
18	HCM0024	TRƯƠNG THỊ KIM CƯƠNG	Nữ	29-09-1983	225128215	3,0	2,6
19	HCM0025	NGUYỄN HOÀNG LINH ĐAN	Nữ	03-11-1994	079194002375	4,8	5,0
20	HCM0026	ĐINH VĂN ĐẠT	Nam	21-07-1976	051076000464	4,2	0,8
21	HCM0028	NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU	Nữ	23-08-1996	371799251	6,8	7,2
22	HCM0029	VÕ THỊ HỒNG DIỆU	Nữ	29-09-1994	241403540	5,1	5,3
23	HCM0030	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	Nam	22-11-1984	182539325	3,6	1,9
24	HCM0031	NGUYỄN NGỌC ĐỘ	Nam	06-10-1991	186934115	5,4	6,3
25	HCM0032	NGUYỄN THỊ HẠNH ĐOAN	Nữ	14-10-1989	250712778	4,6	6,9
26	HCM0034	HOÀNG THỊ THỦY DUNG	Nữ	10-10-1996	025652549	5,9	
27	HCM0035	TRƯƠNG THỊ MỸ DUNG	Nữ	12-09-1985	056185000304	5,7	6,5
28	HCM0036	DIỆP THỊ THỦY DUNG	Nữ	21-09-1986	024035181	5,4	2,4
29	HCM0037	LÊ THỊ NGỌC DUNG	Nữ	20-04-1989	056189014000	5,2	3,8
30	HCM0038	NGUYỄN THỊ ĐƯỢC	Nữ	04-08-1964	250182858	6,6	3,6

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
31	HCM0040	NGUYỄN THỊ THU DUYỀN	Nữ	01-11-1997	205887669	6,0	7,5
32	HCM0041	TRẦN THỊ DUYỀN	Nữ	01-03-1996	031904448	6,5	2,7
33	HCM0043	CAO THỊ HỒNG GẮM	Nữ	12-05-1987	082187000196	3,7	3,1
34	HCM0044	HOÀNG NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	18-09-1995	079195029864	5,5	6,3
35	HCM0045	TRƯƠNG THỊ HÀ	Nữ	13-04-1985	250822978	5,1	5,1
36	HCM0046	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	20-02-1990	261145207	4,6	6,2
37	HCM0047	NGUYỄN THỊ TRÚC HÀ	Nữ	05-06-1975	080175001196	7,1	6,1
38	HCM0048	NGUYỄN THỊ LAN HẢI	Nữ	01-04-1988	082188010954	2,9	
39	HCM0049	HÀ THỊ THU HẰNG	Nữ	19-06-1981	037181011886	3,6	1,7
40	HCM0050	BÙI THỊ THANH HẰNG	Nữ	19-06-1994	273495376	7,2	6,2
41	HCM0051	PHẠM THỊ HẠNH	Nữ	01-05-1986	191546065	6,4	5,0
42	HCM0052	ĐOÀN THỊ ĐỨC HẠNH	Nữ	24-07-1988	276019280	6,4	6,1
43	HCM0053	DƯƠNG THỊ HẠNH	Nữ	10-11-1992	273454672	6,6	5,6
44	HCM0054	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	08-09-1991	031191018311	5,7	6,0
45	HCM0055	LÊ LƯƠNG HỒNG HẠNH	Nữ	19-06-1994	212666102	5,6	6,5
46	HCM0056	ĐÀO VĂN HẢO	Nam	31-01-1987	024167530	5,3	4,3
47	HCM0057	BÙI THỊ HIỀN HẬU	Nữ	10-03-1993	212761793	5,1	1,5
48	HCM0058	VŨ THỊ THANH HIỀN	Nữ	28-03-1984	072184014470	2,8	4,0
49	HCM0059	PHAN NGỌC HIỀN	Nữ	06-08-1989	183656299	5,8	5,7
50	HCM0060	HUỲNH THỊ THU HIỀN	Nữ	31-03-1990	074190009593	5,1	7,6
51	HCM0061	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	24-04-1982	083182014139	3,7	3,8
52	HCM0062	ĐỖ THỊ THU HIỀN	Nữ	02-05-1995	212280211	6,6	5,9
53	HCM0063	LÊ THỊ THU HIỀN	Nữ	15-03-1994	187160335	5,5	6,7
54	HCM0064	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	Nữ	05-11-1973	001173000282	4,0	2,0
55	HCM0065	NGUYỄN HUỲNH HIỆP	Nam	27-02-1992	331646678	1,4	
56	HCM0066	NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU	Nữ	02-03-1983	211784176	6,0	5,8
57	HCM0067	ĐOÀN QUANG HIẾU	Nam	09-09-1992	197302735	6,2	6,0
58	HCM0068	NGUYỄN THỤY MINH HIẾU	Nữ	28-09-1989	079189028158	4,7	4,3
59	HCM0070	MAI LÊ HOÀNG HOA	Nam	01-01-1993	212593360	3,5	2,5
60	HCM0071	NGÔ THỊ HUỲNH HOA	Nữ	14-07-1983	079183012763	4,5	4,0
61	HCM0072	NGUYỄN THỊ THÁI HOÀ	Nữ	15-07-1994	250943427	4,7	3,0
62	HCM0073	PHAN THỊ NHƯ HÒA	Nữ	01-03-1984	058184001326	6,8	7,5
63	HCM0074	HỒ ĐẮC HÒA	Nam	21-09-1985	075085000994	3,8	5,2
64	HCM0076	LƯƠNG VIỆT HOÀN	Nam	02-01-1987	272037644	2,8	6,8
65	HCM0077	PHAN THỊ NỮ HOÀNG	Nữ	25-08-1985	271869933	2,3	2,5
66	HCM0078	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	Nữ	17-10-1963	054163009390	3,1	1,3
67	HCM0079	TRẦN THỊ CẨM HỒNG	Nữ	20-02-1985	311837645	2,7	1,5

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
68	HCM0080	VĂN THỊ THÚY HỒNG	Nữ	30-09-1993	205722858	5,9	6,4
69	HCM0081	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	27-09-1990	186751578	5,9	5,8
70	HCM0082	LÊ THỊ HUỆ	Nữ	24-04-1986	038186038305	5,0	2,3
71	HCM0083	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	Nữ	15-10-1990	212744591	5,8	1,8
72	HCM0084	BÙI THỊ KIM HUỆ	Nữ	08-01-1993	261324011	6,3	5,1
73	HCM0085	TRẦN KIM HÙNG	Nam	19-02-1994	205874540	3,4	3,8
74	HCM0086	NGUYỄN QUỐC HÙNG	Nam	10-07-1979	026079001359	5,7	5,0
75	HCM0087	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	25-05-1986	040186029138	2,8	3,3
76	HCM0090	NGUYỄN THANH HUY	Nam	09-07-1989	056089008184	3,8	5,1
77	HCM0091	NGUYỄN HỒNG HUY	Nam	19-07-1990	068090009946	5,6	2,5
78	HCM0092	LÊ THỊ HUYỀN	Nữ	25-04-1993	261239778	5,2	6,2
79	HCM0093	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	09-04-1994	194483995	5,2	6,5
80	HCM0094	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	27-12-1994	184061997	5,5	4,6
81	HCM0095	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	31-03-1994	044194001683	4,4	5,0
82	HCM0098	ĐỖ BẢO KHÁNH	Nam	17-03-1995	056095007619	5,7	3,2
83	HCM0099	NGUYỄN ANH KHOA	Nam	21-07-1994	272477468	5,0	6,9
84	HCM0100	TRẦN MINH KHÔI	Nam	12-05-1992	352142817	3,4	1,4
85	HCM0101	LÊ VĨNH KHƯƠNG	Nam	22-08-1995	086095003716	5,3	1,5
86	HCM0102	LÊ THỊ HƯƠNG LÀI	Nữ	20-05-1989	321288567	5,7	6,9
87	HCM0103	NGUYỄN LÂM	Nam	08-11-1987	271830906	3,1	1,7
88	HCM0104	HÀ THỊ LAN	Nữ	10-06-1989	051189000503	7,1	7,3
89	HCM0106	HUỖNH THỊ NGỌC LAN	Nữ	24-06-1984	079184002707	3,0	3,5
90	HCM0107	PHẠM THỊ LAN	Nữ	21-11-1988	037188002230	5,3	5,6
91	HCM0108	LƯU THỊ LÀNH	Nữ	25-09-1989	164323150	5,2	4,5
92	HCM0109	KHÚC THỊ LÊ	Nữ	07-06-1983	184304990	5,2	4,4
93	HCM0110	LÊ THỊ LỆ	Nữ	19-09-1983	049183001407	5,7	7,6
94	HCM0111	LÊ THỊ MỸ LỆ	Nữ	15-02-1996	241542695	4,2	2,4
95	HCM0112	NGUYỄN BẢNG LỆNH	Nam	04-03-1995	187411042	3,2	4,2
96	HCM0113	NGUYỄN THỊ LIÊM	Nữ	07-07-1991	321456423	4,6	5,8
97	HCM0114	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN	Nữ	12-09-1989	261126294	8,3	7,5
98	HCM0116	NGUYỄN THỊ LIÊN	Nữ	06-04-1981	082181000979	3,5	1,7
99	HCM0117	HUỖNH THỊ LIN	Nữ	10-07-1988	092188001842	1,7	2,0
100	HCM0118	TRƯƠNG THỊ LINH	Nữ	02-11-1993	212761047	8,0	6,6
101	HCM0119	HẠP TIỀN LINH	Nam	21-07-1996	025566715	7,0	6,8
102	HCM0120	TRỊNH NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	01-06-1989	093189000598	6,0	7,4
103	HCM0121	NGUYỄN PHẠM DUY LINH	Nữ	07-02-1990	092190002577	4,6	5,1
104	HCM0122	TRẦN THỊ XUÂN LOAN	Nữ	04-01-1975	225527964	5,4	5,5

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
105	HCM0123	NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	Nữ	12-01-1994	080194006285	5,0	3,3
106	HCM0125	ĐINH THỊ LỘC	Nữ	26-06-1994	184152043	5,3	4,6
107	HCM0126	NGÔ THỊ ÁNH LỘC	Nữ	19-06-1987	225343044	7,3	7,5
108	HCM0127	ĐẶNG PHAN HIỀN LONG	Nữ	14-05-1996	205895014	3,9	6,8
109	HCM0128	NGUYỄN PHI LONG	Nam	02-02-1983	051083000232	5,0	5,1
110	HCM0130	LÊ THỊ THÚY LỰA	Nữ	04-05-1980	035180011196	2,7	2,1
111	HCM0131	PHAN CÔNG LUẬN	Nam	10-09-1989	079089010158	4,2	3,4
112	HCM0132	BÙI TẤN LỰC	Nam	09-08-1977	072077003349	5,8	7,6
113	HCM0134	CHU THỊ LUYỆN	Nữ	03-06-1996	030196001211	5,3	6,7
114	HCM0135	NGUYỄN THỊ LÝ	Nữ	10-02-1995	184209267	5,2	3,7
115	HCM0136	TRẦN THỊ KIM LÝ	Nữ	00-00-1988	334470693	5,9	6,5
116	HCM0137	NGUYỄN THỊ LÝ	Nữ	15-11-1993	187035949	6,9	5,5
117	HCM0138	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	24-08-1989	036189015001	6,0	8,0
118	HCM0139	TRẦN THỊ KIỀU MAI	Nữ	21-04-1980	080180001795	3,7	2,0
119	HCM0140	HOÀNG THỊ TUYẾT MAI	Nữ	22-10-1987	068187005248	5,0	3,9
120	HCM0141	PHẠM THỊ THANH MAI	Nữ	22-06-1991	036191001028	5,7	6,8
121	HCM0142	PHAN MINH MÃN	Nam	19-11-1961	290419997	5,0	5,7
122	HCM0144	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	14-09-1994	272372453	5,0	4,3
123	HCM0145	CHỈ SAU MÙI	Nữ	24-08-1990	285920932	5,0	1,6
124	HCM0146	VÕ NGỌC THẢO MY	Nữ	07-02-1994	272341367	4,1	3,7
125	HCM0147	LÊ KIỀU MY	Nữ	27-01-1996	385744050	6,0	5,2
126	HCM0148	HỒ THỊ LỆ MỸ	Nữ	10-11-1994	197338445	5,0	6,3
127	HCM0149	LAI NGỌC MỸ	Nữ	30-10-1993	341627512	3,3	3,4
128	HCM0151	TRẦN HOÀNG NAM	Nam	19-09-1977	023617275	5,4	
129	HCM0152	HOÀNG SĨ NAM	Nam	05-01-1983	183321970	2,9	5,1
130	HCM0153	TRẦN THỊ NĂM	Nữ	23-07-1993	184079666	5,3	5,6
131	HCM0155	NGUYỄN ÁNH NGA	Nữ	18-10-1990	205577608	7,5	3,8
132	HCM0156	PHẠM THỊ THUÝ NGA	Nữ	26-12-1979	351420088	2,7	2,2
133	HCM0157	PHAN THỊ THÚY NGA	Nữ	29-07-1988	001188011532	2,9	3,6
134	HCM0158	TRƯƠNG ĐỖ THANH NGÂN	Nữ	09-08-1996	264444587	8,0	5,0
135	HCM0159	DƯƠNG THỊ THU NGÂN	Nữ	14-06-1992	205534386	5,3	7,0
136	HCM0160	VÕ TRẦN BẢO NGÂN	Nữ	18-01-1990	280960278	5,0	4,3
137	HCM0161	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	Nữ	27-11-1992	079192015326	7,7	7,5
138	HCM0162	NGÔ THỊ HUYỀN NGHIÊM	Nữ	22-08-1987	052187000354	6,0	5,0
139	HCM0163	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	Nam	10-10-1983	121540017	4,7	6,9
140	HCM0164	HUỶNH VĂN NGOẠN	Nam	26-06-1989	321348273	3,2	5,1
141	HCM0165	PHAN THỊ THU NGỌC	Nữ	17-02-1996	077196005071	6,5	8,3

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
142	HCM0166	LÊ THỊ NGỌC	Nữ	18-07-1996	197365809	5,1	5,0
143	HCM0169	TRẦN THỊ KIỀU NGỌC	Nữ	24-11-1996	331765193	4,6	1,7
144	HCM0170	BÙI THỊ NGỌC	Nữ	26-09-1992	060192000158	3,1	1,2
145	HCM0171	VÕ THỊ NGỌC	Nữ	12-05-1982	040182001227	6,3	2,8
146	HCM0172	LÊ THỊ NHƯ NGỌC	Nữ	14-12-1991	083191011625	5,5	6,8
147	HCM0173	TRẦN THỊ NGỌT	Nữ	01-01-1983	034183010418	5,6	3,6
148	HCM0174	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	27-10-1994	264426020	4,8	7,1
149	HCM0175	TRƯƠNG THỊ ĐĂNG NGUYÊN	Nữ	10-03-1988	068188009453	2,9	2,2
150	HCM0176	PHAN THỊ BÍCH NGUYÊN	Nữ	05-10-1991	291032875	4,7	5,6
151	HCM0177	TRẦN ĐỖ THỊ NHƯ NGUYỆT	Nữ	21-10-1990	052190000072	4,3	5,9
152	HCM0178	TRẦN THỊ NGUYỆT	Nữ	20-05-1991	205683097	6,4	6,7
153	HCM0180	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	Nữ	20-12-1996	025766475	4,7	4,0
154	HCM0181	LÊ HỮU NHÂN	Nam	04-11-1994	381755433	4,4	6,7
155	HCM0182	VÕ THỊ HIỀN NHI	Nữ	26-10-1985	051185009891	5,8	7,5
156	HCM0183	LÊ THỊ HOÀI NHI	Nữ	02-11-1994	197316809	4,1	3,6
157	HCM0185	LÊ THỊ HOÀI NHI	Nữ	12-11-1988	066188006512	4,3	6,5
158	HCM0186	LƯU THỊ YẾN NHI	Nữ	20-12-1989	312587182	5,0	6,0
159	HCM0187	VÕ THỊ HỒNG NHỎ	Nữ	15-08-1991	049191018826	5,1	6,8
160	HCM0188	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	Nữ	20-01-1992	321466478	4,5	3,0
161	HCM0189	NGUYỄN QUỲNH NHUNG	Nữ	16-04-1996	079196014640	5,0	2,2
162	HCM0190	NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG	Nữ	10-08-1985	075185010982	5,0	7,0
163	HCM0191	ĐẶNG NGUYỄN HẠNH NHUNG	Nữ	16-01-1989	290907825	4,1	2,9
164	HCM0192	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	Nữ	20-09-1984	082184003077	6,1	5,0
165	HCM0196	TRẦN THỊ NI	Nữ	08-06-1987	046187005989	6,0	4,3
166	HCM0197	MAI THỊ MỸ NƯƠNG	Nữ	00-00-1982	334157306	4,3	3,2
167	HCM0198	HOÀNG THỊ KIM OANH	Nữ	09-12-1993	285346456	5,2	5,9
168	HCM0199	HỒ PHƯƠNG OANH	Nữ	18-11-1996	079196035769	3,4	3,5
169	HCM0200	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	10-05-1987	049187011434	4,2	0,0
170	HCM0201	TRẦN THỊ HOÀNG OANH	Nữ	10-02-1984	025196102	3,3	
171	HCM0202	VÕ TÂN PHÁT	Nam	01-10-1988	082088014499	3,7	2,7
172	HCM0203	TRƯƠNG NGỌC PHI	Nữ	25-01-1984	341145227	4,4	3,4
173	HCM0204	VÕ QUỐC PHONG	Nam	06-09-1983	054083000696	5,9	7,9
174	HCM0205	NGUYỄN VĂN PHONG	Nam	08-05-1978	045078000254	2,3	3,3
175	HCM0206	HUỲNH THỊ KIM PHÚ	Nữ	03-12-1983	212205023	5,1	5,1
176	HCM0207	PHAN THỊ PHÚC	Nữ	01-01-1983	026081785	3,6	6,3
177	HCM0208	PHAN THỊ PHÚC	Nữ	25-05-1992	183891333	6,9	7,0
178	HCM0209	TRẦN THỊ PHỤNG	Nữ	21-11-1990	221272853	7,2	6,4

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
179	HCM0210	VÕ MINH PHỤNG	Nam	13-09-1993	074093000354	4,7	6,8
180	HCM0211	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	19-08-1993	C8839025	6,1	7,7
181	HCM0212	LÊ HỒNG PHƯƠNG	Nữ	25-06-1972	191322023	3,9	6,3
182	HCM0214	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	30-09-1985	060185000139	7,0	8,3
183	HCM0215	HỒ THỊ MAI PHƯƠNG	Nữ	27-04-1991	264365934	6,4	6,2
184	HCM0216	THẠCH THỊ HỒNG PHƯƠNG	Nữ	12-10-1983	241904255	3,8	6,4
185	HCM0217	LÊ THỊ LINH PHƯƠNG	Nữ	26-01-1989	250702708	4,0	2,3
186	HCM0218	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	10-02-1994	205857907	7,8	7,5
187	HCM0219	TRẦN VĂN QUÂN	Nam	25-11-1979	212021861	3,3	3,1
188	HCM0220	HỒ NGUYỄN DUY QUÂN	Nam	20-09-1987	052087007159	6,6	7,3
189	HCM0221	NGUYỄN THỊ THU QUY	Nữ	12-01-1989	212553094	3,6	4,2
190	HCM0222	HÀ HOÀI QUYÊN	Nữ	01-09-1991	066191016087	4,5	1,9
191	HCM0224	NGUYỄN THỊ QUYÊN	Nữ	10-08-1992	212706776	6,2	7,5
192	HCM0226	PHAN THỊ CẨM QUYÊN	Nữ	26-02-1981	092181007950	5,4	3,2
193	HCM0227	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	Nữ	08-10-1995	052195005447	4,1	
194	HCM0228	LÊ THỊ NGỌC SÁNG	Nữ	20-04-1995	075195004254	7,5	6,8
195	HCM0229	NGUYỄN NGÂN SƠN	Nữ	01-01-1976	048176000058	5,8	4,0
196	HCM0230	TRẦN THỊ THẢO SƯƠNG	Nữ	03-02-1992	051192009178	6,4	
197	HCM0231	THÂN THỊ BÍCH THẨM	Nữ	06-11-1993	215263985	5,5	5,1
198	HCM0232	NGUYỄN THỊ THẨM	Nữ	17-04-1994	184128425	4,4	4,0
199	HCM0233	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	01-03-1980	321000321	5,4	4,2
200	HCM0235	NGUYỄN THỊ KIM THANH	Nữ	23-03-1992	273441280	3,9	4,1
201	HCM0236	CAO THỊ THANH	Nữ	25-01-1989	038189000555	6,2	5,3
202	HCM0237	NGUYỄN THỊ THANH	Nữ	05-08-1991	215156704	8,3	4,2
203	HCM0238	TỬ THỊ KIM THANH	Nữ	21-07-1992	074192004337	2,9	3,2
204	HCM0239	PHAN THỊ CHÂU THANH	Nữ	29-06-1982	321070531	2,5	
205	HCM0240	HUỖNH THỊ LỆ THANH	Nữ	28-03-1993	225523707	7,3	3,9
206	HCM0241	NGUYỄN HỒNG THẢO	Nữ	15-04-1982	066182005066	5,1	4,6
207	HCM0242	TRẦN BẾ THẢO	Nữ	19-09-1989	372015006	6,1	6,9
208	HCM0243	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	17-11-1990	034190007647	4,1	1,4
209	HCM0244	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	30-04-1994	173178852	9,3	5,4
210	HCM0246	NGUYỄN NGỌC ÁNH THẢO	Nữ	02-07-1994	025022940	6,0	5,6
211	HCM0247	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Nữ	21-04-1982	083182017425	5,0	8,0
212	HCM0248	MANG THỊ KIM THI	Nữ	27-08-1990	072190005686	4,0	5,9
213	HCM0249	NGUYỄN KIM THI	Nữ	06-11-1985	082185000326	2,7	2,5
214	HCM0251	NGUYỄN THỊ MỘNG THI	Nữ	28-08-1993	082193004926	6,3	5,3
215	HCM0252	NGUYỄN THỊ NGỌC THIÊN	Nữ	11-06-1983	058183007691	3,2	3,9

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
216	HCM0253	VÕ ANH THỊNH	Nam	05-08-1981	051081000181	4,0	2,8
217	HCM0254	LA THỊ KIM THO	Nữ	09-10-1996	080196002372	2,7	
218	HCM0255	TRẦN THỊ KIM THOA	Nữ	29-01-1994	225507599	5,1	6,4
219	HCM0256	VĂN THỊ MỸ THOA	Nữ	16-03-1981	211687670	2,3	3,1
220	HCM0258	HỒ THỊ THƠM	Nữ	06-08-1990	121953223	7,3	5,9
221	HCM0259	NGUYỄN THANH THÔNG	Nam	22-04-1990	312023231	2,5	1,2
222	HCM0260	HỒ LỆ THU	Nữ	09-01-1990	312090797	5,7	1,2
223	HCM0261	NGUYỄN THỊ THANH THU	Nữ	11-01-1996	212675360	3,7	3,3
224	HCM0262	LÊ XUÂN THU	Nữ	26-10-1981	273099008	6,6	5,8
225	HCM0263	PHẠM THỊ MINH THƯ	Nữ	01-07-1993	264388292	4,4	5,3
226	HCM0264	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	Nữ	12-05-1991	261204493	4,0	0,3
227	HCM0265	HUỖNH THỊ MINH THƯ	Nữ	24-05-1986	091186001000	3,4	5,5
228	HCM0266	TRẦN THỊ MINH THƯ	Nữ	28-05-1987	311912995	5,0	4,1
229	HCM0267	LÊ THỨC	Nam	10-04-1993	205722045	5,1	7,2
230	HCM0268	ĐINH TRUNG THỰC	Nam	21-09-1986	037086001354	6,3	6,2
231	HCM0269	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	10-02-1991	044191002048	6,1	3,9
232	HCM0270	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	18-06-1986	040186001793	4,5	3,2
233	HCM0271	PHAN HUY THƯỢNG	Nam	14-02-1983	034083001483	3,8	5,3
234	HCM0272	ĐỖ THỊ THÚY	Nữ	19-06-1988	038188033062	6,0	5,8
235	HCM0273	NGUYỄN HỒNG CẨM THÚY	Nữ	01-05-1985	311854493	3,9	3,9
236	HCM0274	NGUYỄN KHOA ĐIỀU THÚY	Nữ	15-07-1996	191891687	4,1	5,9
237	HCM0276	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Nữ	01-04-1993	064193012614	6,4	5,6
238	HCM0277	PHẠM THỊ THÚY TIÊN	Nữ	31-05-1988	024106926	5,7	
239	HCM0278	TRẦN THỊ THÚY TIÊN	Nữ	05-03-1989	074189005826	5,7	6,2
240	HCM0279	PHẠM PHÚC TIÊN	Nam	06-10-1994	056094011735	4,5	2,4
241	HCM0280	NGUYỄN ĐÌNH TIÊN	Nam	21-09-1994	201625932	5,1	3,4
242	HCM0282	NGUYỄN THỊ TÌNH	Nữ	12-01-1983	125078916	4,5	6,6
243	HCM0283	ĐỖ THỊ BÉ TÒN	Nữ	16-07-1989	261151326	4,4	2,0
244	HCM0284	NGUYỄN THỊ THU TRẢ	Nữ	20-09-1991	187063669	5,5	5,8
245	HCM0285	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂM	Nữ	25-02-1988	051188000141	5,2	6,7
246	HCM0286	HOÀNG THỊ MINH TRÂM	Nữ	28-09-1995	191875339	4,0	6,0
247	HCM0287	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	04-10-1988	054188001284	4,7	6,1
248	HCM0288	LÊ BẢO TRÂM	Nữ	19-08-1986	023815895	4,4	
249	HCM0289	PHẠM THỊ THẢO TRÂM	Nữ	09-06-1996	331794782	5,5	
250	HCM0290	NGUYỄN THỊ HUỖNH TRANG	Nữ	23-10-1993	331693393	5,3	2,9
251	HCM0291	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	29-09-1990	031721098	6,8	7,2
252	HCM0292	NGUYỄN THÚY TRANG	Nữ	26-04-1996	312380774	4,0	5,0

Stt	Số bảo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
253	HCM0293	PHAN THỊ THANH TRANG	Nữ	18-07-1991	045191004963	7,3	7,8
254	HCM0294	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	24-11-1990	272829039	4,7	3,1
255	HCM0295	VŨ THỊ TRANG	Nữ	11-06-1983	024183014253	4,2	5,0
256	HCM0296	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	Nữ	24-02-1982	066182005520	3,1	5,5
257	HCM0297	BÙI THỊ TRANG	Nữ	04-05-1991	241157936	5,4	7,2
258	HCM0298	PHAN THỊ HOÀI TRANG	Nữ	23-02-1996	042196004996	5,5	2,4
259	HCM0299	VÕ THỊ MINH TRANG	Nữ	22-04-1978	058178005538	4,0	4,4
260	HCM0300	DƯƠNG THỊ MINH TRANG	Nữ	01-12-1996	192020215	6,7	5,0
261	HCM0301	NGUYỄN THỊ TRANG	Nữ	01-09-1990	034190023551	3,2	6,9
262	HCM0302	TRẦN THỊ THỦY TRANG	Nữ	17-07-1996	241538487	5,6	2,7
263	HCM0303	PHẠM THỊ TRANG	Nữ	01-01-1992	049192001420	7,4	
264	HCM0304	HUỖNH THỊ KIM TRINH	Nữ	11-01-1995	341783048	4,2	5,0
265	HCM0305	NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	Nữ	15-10-1989	056189000368	6,9	8,0
266	HCM0306	TRẦN THỊ TUYẾT TRINH	Nữ	28-04-1984	341161732	4,5	3,9
267	HCM0308	PHẠM THỊ TUYẾT TRINH	Nữ	01-01-1993	241339969	4,1	5,0
268	HCM0309	PHẠM VƯƠNG THANH TRÚC	Nữ	19-09-1987	023994967	5,0	7,9
269	HCM0311	TRẦN THỊ THANH TRÚC	Nữ	18-03-1980	083180000522	3,8	4,2
270	HCM0314	NGUYỄN THỊ CẨM Tú	Nữ	10-12-1984	079184002289	4,0	5,6
271	HCM0315	THÁI MINH TUẤN	Nam	24-05-1992	079092031910	5,9	2,9
272	HCM0316	LÊ THANH TUẤN	Nam	15-09-1994	187322031	5,3	3,0
273	HCM0317	NGUYỄN THỊ TƯƠI	Nữ	08-09-1995	291167970	4,4	5,1
274	HCM0318	DƯƠNG VĂN TƯỜNG	Nam	05-05-1993	215243621	3,7	1,0
275	HCM0319	LÊ THỊ MỸ TUYẾN	Nữ	04-04-1989	C3282589	6,4	6,6
276	HCM0320	HUỖNH THANH TUYẾN	Nữ	03-01-1986	280840905	4,1	4,1
277	HCM0323	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	Nữ	08-01-1990	075190000675	6,3	6,3
278	HCM0324	LÊ THỊ TUYẾT	Nữ	04-09-1993	038193015498	5,4	6,4
279	HCM0325	NGUYỄN THỊ THỦY VÂN	Nữ	25-12-1993	031713860	3,5	2,1
280	HCM0326	TRỊNH THỊ KIỀU VÂN	Nữ	02-05-1994	025511035	3,9	6,5
281	HCM0328	ĐINH THỊ THU VÂN	Nữ	18-06-1993	241376610	2,8	0,5
282	HCM0329	UNG THỊ KHÁNH VÂN	Nữ	11-11-1979	025160062	3,2	1,9
283	HCM0330	PHÙNG KIM VÀNG	Nữ	04-11-1991	089191022880	4,3	7,0
284	HCM0331	HUỖNH THỊ KIỀU VIÊN	Nữ	30-01-1989	051189007588	6,6	2,5
285	HCM0332	VÕ HOÀI VIỆT	Nam	23-12-1994	221364180	6,7	5,4
286	HCM0333	TRẦN TUẤN VŨ	Nam	01-01-1989	280943842	4,7	3,8
287	HCM0335	ĐOÀN THỊ THANH XUÂN	Nữ	06-10-1993	031193005544	6,4	6,4
288	HCM0336	PHÙNG THỊ HỒNG XUYẾN	Nữ	11-03-1990	272128810	6,4	7,0
289	HCM0338	NGUYỄN THUY NHƯ Ý	Nữ	30-07-1989	250746680	5,6	5,6

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
290	HCM0339	KIỀU THỊ NGỌC YÊN	Nữ	13-04-1984	075184001365	6,3	5,1
291	HCM0340	VŨ HOÀNG YÊN	Nữ	01-01-1992	079192005870	6,2	5,6
292	HCM0342	HÀ BẢO AN	Nam	24-08-1989	334521965	3,0	
293	HCM0343	HUỖNH THỊ THÚY AN	Nữ	20-10-1991	371385779	5,1	
294	HCM0344	TRẦN VĂN AN	Nam	28-04-1980	044080000275	2,4	
295	HCM0345	LÊ THỊ DIỆU ANH	Nữ	31-12-1993	250948120	5,1	
296	HCM0348	TRƯƠNG VĂN ANH	Nữ	18-12-1987	068187009932	3,7	
297	HCM0349	TRỊNH THỊ NGỌC ANH	Nữ	29-01-1985	273167984	4,4	
298	HCM0350	NGUYỄN THÁI ANH	Nam	22-12-1990	215134509	3,7	
299	HCM0351	TRẦN THỊ TÚ ANH	Nữ	01-07-1987	250693022	5,1	
300	HCM0352	LÊ CÔNG BẰNG	Nam	15-11-1990	331691255	3,2	
301	HCM0353	TRẦN HOÀI BẢO	Nam	24-09-1987	091087006128	4,7	
302	HCM0354	BÙI THỊ BẢO	Nữ	12-02-1985	001185035729	3,2	
303	HCM0355	HUỖNH THỊ THANH BÌNH	Nữ	15-08-1982	271479498	7,9	
304	HCM0356	LÊ THANH NHẬT BÓN	Nam	02-06-1988	363569396	2,1	
305	HCM0357	VÕ THÀNH CAY	Nam	01-01-1976	082076020037	5,5	
306	HCM0358	BÙI THỊ CHÁM	Nữ	10-10-1994	096194013821	3,9	
307	HCM0359	PHẠM THỊ CHÂU	Nữ	16-03-1989	212558993	6,1	
308	HCM0360	NGÔ THANH DƯƠNG CHI	Nữ	14-06-1984	079184020933	4,2	
309	HCM0361	NGUYỄN THỊ ANH CHI	Nữ	14-12-1972	046172008811	4,6	
310	HCM0362	HUỖNH KIỀU CHINH	Nữ	25-09-1989	084189011852	6,2	
311	HCM0363	PHẠM VĂN CHÓT	Nam	03-03-1985	072085012661	4,3	
312	HCM0364	NGUYỄN THANH CÚC	Nữ	15-09-1980	025103848	4,6	
313	HCM0365	PHẠM QUỐC CƯỜNG	Nam	16-04-1992	341661037	6,0	
314	HCM0367	TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	10-11-1975	031075015418	6,3	
315	HCM0368	TRƯƠNG THỊ ÁNH ĐÀO	Nữ	22-11-1991	064191007292	5,6	
316	HCM0369	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	27-04-1990	191706370	6,4	
317	HCM0370	PHAN THUỶ DIỄM	Nữ	20-10-1990	025448307	4,5	
318	HCM0371	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	Nữ	28-07-1987	068187004664	4,0	
319	HCM0372	SỖ PHƯƠNG DUNG	Nữ	27-01-1989	075189006954	3,7	
320	HCM0373	NGUYỄN LÊ DUNG	Nữ	04-11-1993	215199055	5,3	
321	HCM0374	CHÂU LỆ DUNG	Nữ	18-09-1987	079187010460	4,0	
322	HCM0375	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	Nữ	05-08-1987	191608542	5,0	
323	HCM0376	HOÀNG QUỲNH NGỌC DUNG	Nữ	29-08-1987	075187003783	6,4	
324	HCM0377	LÊ THỊ DUNG	Nữ	10-10-1986	186276275	3,8	
325	HCM0378	HUỖNH VĂN DŨNG	Nam	14-07-1973	079073028052	4,2	
326	HCM0379	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	04-12-1980	045080000646	5,7	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
327	HCM0380	NGUYỄN VĂN DŨNG	Nam	22-02-1989	038089003807	4,0	
328	HCM0381	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG	Nữ	26-11-1994	250942294	4,0	
329	HCM0382	TRẦN KHÁNH DUY	Nam	04-06-1989	025242913	6,0	
330	HCM0383	TRƯƠNG HỒNG GẮM	Nữ	11-02-1987	381522275	4,5	
331	HCM0384	TẠ TRƯỜNG GIANG	Nam	29-06-1990	334553385	4,4	
332	HCM0385	CAO THỊ THUỶ GIANG	Nữ	31-08-1992	038192010640	8,0	
333	HCM0386	HOÀNG THỊ HÀ	Nữ	27-06-1991	038191035126	5,8	
334	HCM0387	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	30-11-1983	087183004671	2,9	
335	HCM0388	VŨ VĂN HÀ	Nữ	22-06-1992	142489458	4,6	
336	HCM0389	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	Nữ	25-02-1981	008181000262	3,8	
337	HCM0390	LÊ HỒNG BẢO HÂN	Nữ	01-01-1994	215297052	7,3	
338	HCM0391	LÊ THỊ THANH HẰNG	Nữ	10-02-1986	225578380	4,0	
339	HCM0392	LÊ THỊ HẰNG	Nữ	10-05-1983	040183001374	5,3	
340	HCM0394	LÊ THÚY HẰNG	Nữ	23-04-1983	074183003817	3,8	
341	HCM0395	LÊ THỊ HẰNG	Nữ	25-04-1984	205129811	3,0	
342	HCM0396	HỒ THỊ MỸ HẠNH	Nữ	06-04-1982	023676496	2,7	
343	HCM0399	DƯƠNG THỊ HIỀN	Nữ	06-04-1992	281305375	5,3	
344	HCM0401	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	15-07-1990	173056480	5,1	
345	HCM0402	ĐÀO THỊ HIỆP	Nữ	15-02-1988	281307203	3,4	
346	HCM0403	TRẦN MINH HIẾU	Nam	25-09-1991	341577515	7,9	
347	HCM0404	NGUYỄN KHOA HIẾU	Nam	10-10-1992	046092016768	7,2	
348	HCM0406	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	Nữ	14-07-1986	074186003404	6,7	
349	HCM0407	PHAN THỊ QUỲ HOA	Nữ	05-08-1975	001175024648	5,4	
350	HCM0408	TRẦN THỊ THANH HOA	Nữ	15-07-1987	075187010538	5,4	
351	HCM0409	TRƯƠNG THỊ HOÀNG HOA	Nữ	26-05-1984	079184012782	7,0	
352	HCM0411	LÊ THỊ MINH HÒA	Nữ	01-07-1978	068178000138	4,1	
353	HCM0412	TRẦN THỊ THU HOÀI	Nữ	04-03-1989	077189000760	5,0	
354	HCM0413	TRẦN THỊ TUYẾT HỒNG	Nữ	14-10-1991	087191000569	7,4	
355	HCM0414	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	05-10-1983	027183000397	6,0	
356	HCM0415	HOÀNG THỊ THÚY HỢP	Nữ	01-09-1983	037183012870	4,2	
357	HCM0416	NGUYỄN HỮU HỢP	Nam	08-05-1983	033083013213	4,0	
358	HCM0417	LÊ THỊ HỒNG HUỆ	Nữ	20-02-1993	215226669	7,7	
359	HCM0418	LÂM VĂN HÙNG	Nam	01-03-1967	290367811	4,1	
360	HCM0420	NGUYỄN ĐÌNH HƯNG	Nam	16-09-1990	052090004238	6,3	
361	HCM0421	HUỖNH NGỌC DIỆU HƯƠNG	Nữ	30-12-1990	C0641159	7,0	
362	HCM0422	PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG	Nữ	11-07-1992	212757922	6,8	
363	HCM0423	VƯƠNG MINH HUY	Nam	03-03-1973	094073000200	2,9	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
364	HCM0424	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	09-08-1986	331409766	4,6	
365	HCM0425	DƯƠNG THANH HUYỀN	Nữ	07-11-1995	215377823	5,6	
366	HCM0426	VÕ THỊ THU HUYỀN	Nữ	26-07-1979	271358961	2,6	
367	HCM0427	PHẠM ANH KHOA	Nam	05-05-1994	079094011235	5,9	
368	HCM0428	NGUYỄN THỊ NGỌC KIỂM	Nữ	09-01-1984	082184002184	4,0	
369	HCM0430	NGUYỄN MINH THÚY KIỀU	Nữ	09-07-1975	022811756	5,1	
370	HCM0433	THÂN THỊ THANH LAN	Nữ	28-06-1983	271487482	5,7	
371	HCM0434	TRẦN THỊ THANH LAN	Nữ	02-02-1993	070193005880	4,1	
372	HCM0437	TRẦN THỊ BÍCH LỆ	Nữ	30-08-1979	052179000379	6,5	
373	HCM0439	LÊ THỊ NGỌC LỆ	Nữ	09-05-1987	240921183	7,3	
374	HCM0440	ĐỖ THUỶ LIÊN	Nữ	26-02-1990	082190000753	6,0	
375	HCM0441	LỤC THỊ LIỄU	Nữ	15-10-1996	251028860	5,3	
376	HCM0442	DƯƠNG THỊ ÁI LINH	Nữ	15-07-1993	221357623	5,7	
377	HCM0443	PHẠM THỊ HỒNG LINH	Nữ	02-11-1995	C3093269	7,8	
378	HCM0444	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	20-06-1994	066194010388	4,4	
379	HCM0446	NGUYỄN THỊ BẾ LOAN	Nữ	10-09-1982	285728508	4,1	
380	HCM0447	BÙI TÂM PHƯƠNG UYÊN LOAN	Nữ	21-08-1983	079183001589	3,4	
381	HCM0448	TRẦN VINH LỘC	Nam	14-06-1979	046079004702	3,5	
382	HCM0449	NGUYỄN HỮU LỘC	Nam	06-06-1993	281037484	4,1	
383	HCM0450	PHẠM HOÀNG TỔ LỢI	Nữ	14-08-1987	049187000478	4,7	
384	HCM0451	HÀ PHI LONG	Nam	12-03-1990	084090001727	3,0	
385	HCM0453	PHẠM VĂN LƯỢNG	Nam	04-01-1983	052083000146	5,2	
386	HCM0454	TRƯƠNG THỊ MỸ LY	Nữ	01-02-1983	049183000494	6,5	
387	HCM0455	NGUYỄN THỊ LÝ	Nữ	01-05-1972	271128545	5,0	
388	HCM0456	ĐẶNG THỊ MAI LÝ	Nữ	25-10-1986	221174650	5,6	
389	HCM0457	PHAN THỊ HẢI LÝ	Nữ	02-05-1985	042185000969	6,6	
390	HCM0458	NGUYỄN PHẠM HUỲNH MAI	Nữ	21-07-1993	079193013137	5,2	
391	HCM0459	PHAN TUẤN MINH	Nam	10-02-1985	381291874	5,4	
392	HCM0460	KHÔNG TÀI MỬI	Nữ	10-05-1989	075189009809	6,8	
393	HCM0462	NGUYỄN HỒNG NAM	Nam	04-01-1995	066095020748	5,4	
394	HCM0463	LÊ THỊ TUYẾT NGÀ	Nữ	07-08-1988	052188002928	2,4	
395	HCM0464	BÙI THỊ TUYẾT NGÀ	Nữ	26-09-1983	051183000298	5,6	
396	HCM0465	PHẠM THANH NGÂN	Nữ	15-11-1990	024392034	4,4	
397	HCM0466	HỒ KIM NGÂN	Nữ	20-12-1986	079186019586	7,7	
398	HCM0468	TRỊNH THỊ THÚY NGỌC	Nữ	26-02-1987	024309730	5,2	
399	HCM0469	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	05-08-1991	024756077	6,9	
400	HCM0470	ĐỖ THỊ ÁNH NGUYỆT	Nữ	16-10-1984	075184002392	3,1	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
401	HCM0472	TRẦN THỊ NGUYỆT	Nữ	25-05-1983	197118395	5,4	
402	HCM0473	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	Nữ	16-07-1987	201909656	2,7	
403	HCM0474	NGUYỄN THỊ THÔNG NHẬT	Nữ	09-04-1984	280819930	4,6	
404	HCM0475	LÊ THẢO NHI	Nữ	16-10-1991	079191016570	5,6	
405	HCM0476	LÊ THỊ HỒNG NHỊ	Nữ	20-11-1989	094189000097	5,8	
406	HCM0477	MAI VĂN NHỚ	Nam	08-06-1988	331637183	4,6	
407	HCM0479	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	10-10-1987	240956991	4,2	
408	HCM0480	PHẠM THỊ THỦY NHUNG	Nữ	24-04-1990	036190008100	5,0	
409	HCM0483	NGÔ THỊ KIỀU OANH	Nữ	15-10-1991	272050959	4,5	
410	HCM0484	TRẦN THỊ KIỀU OANH	Nữ	24-12-1992	371630184	6,3	
411	HCM0485	NGUYỄN THỊ CHÂU PHA	Nữ	20-12-1969	200873585	5,0	
412	HCM0486	LƯU VĂN PHÁP	Nam	02-09-1982	264196347	4,5	
413	HCM0487	LÊ BÁ PHÁT	Nam	08-02-1993	079093030688	5,1	
414	HCM0488	NGUYỄN THỊ THỊNH PHÒNG	Nữ	12-12-1986	079186004228	4,6	
415	HCM0489	VÕ THỊ PHÚC	Nữ	02-10-1978	075178011154	2,8	
416	HCM0490	CHÂU VĂN PHỤC	Nam	21-06-1986	212721284	5,5	
417	HCM0491	NGUYỄN THỊ HUÊ PHƯƠNG	Nữ	04-03-1990	312042932	3,4	
418	HCM0493	TẠ THỊ KIM PHƯƠNG	Nữ	27-04-1984	092184002092	2,0	
419	HCM0494	NGUYỄN THỊ THỦY PHƯƠNG	Nữ	22-08-1982	311685685	5,9	
420	HCM0495	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	21-09-1994	045194005422	4,3	
421	HCM0496	VÕ MINH PHƯƠNG	Nữ	28-04-1993	385567857	7,2	
422	HCM0497	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Nam	20-10-1986	096086017505	3,4	
423	HCM0498	VÕ THỊ HỒNG PHƯƠNG	Nữ	01-07-1984	205076868	6,0	
424	HCM0499	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	Nữ	02-06-1988	311922773	6,3	
425	HCM0500	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	Nữ	25-10-1986	079186004131	3,3	
426	HCM0501	NGUYỄN VÕ NGỌC QUÝ	Nam	02-06-1986	058086006269	3,9	
427	HCM0502	NGUYỄN THỊ HẠNH QUYÊN	Nữ	30-09-1987	087187002085	7,0	
428	HCM0503	PHẠM THÚY QUỲNH	Nữ	24-05-1992	245147508	6,7	
429	HCM0504	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	02-09-1992	212656979	3,8	
430	HCM0505	VÕ NHƯ QUỲNH	Nữ	20-10-1983	051183011829	5,3	
431	HCM0506	LÊ HỒ BẢO SƠN	Nam	06-11-1977	058077000062	3,6	
432	HCM0507	MAI ĐẶNG TRƯỞNG SƠN	Nam	24-11-1985	221147746	3,8	
433	HCM0508	HOÀNG THỊ SONG	Nữ	18-08-1987	044187001581	1,8	
434	HCM0509	TRƯƠNG THỊ SƯƠNG	Nữ	05-04-1986	205222389	2,9	
435	HCM0510	LÊ THỊ THANH TÂM	Nữ	20-02-1988	079188004427	4,5	
436	HCM0511	THỊ THỊ THANH TÂM	Nữ	25-10-1983	023588480	5,0	
437	HCM0514	THÁI VĂN TÂY	Nam	10-02-1982	365307080	5,0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
438	HCM0515	NGUYỄN THỊ THÁI	Nữ	15-08-1988	186722703	5,0	
439	HCM0516	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	18-02-1989	273295830	6,7	
440	HCM0517	PHẠM QUỐC THẮNG	Nam	06-01-1987	341257426	3,4	
441	HCM0518	NGÔ ĐỨC THẮNG	Nam	24-01-1989	079089018193	4,4	
442	HCM0519	LÊ THỊ KIM THANH	Nữ	30-04-1990	052190002761	3,6	
443	HCM0520	BÙI THỊ ĐAN THANH	Nữ	04-10-1976	092176007772	6,2	
444	HCM0521	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Nữ	16-08-1995	091195001160	5,1	
445	HCM0522	ĐINH THỊ NHƯ THẢO	Nữ	25-10-1978	320986426	4,5	
446	HCM0523	HỒ NỮ NHƯ THẢO	Nữ	07-10-1983	251200305	5,5	
447	HCM0524	VŨ THỊ THÊM	Nữ	20-01-1986	034186012864	4,6	
448	HCM0525	BÙI THỊ THI	Nữ	20-07-1981	370986280	5,2	
449	HCM0527	NGUYỄN THỊ THƠ	Nữ	25-12-1980	025827627	4,3	
450	HCM0528	TRẦN HỮU THỌ	Nam	14-02-1996	075096000189	3,1	
451	HCM0529	NGUYỄN THỊ THOA	Nữ	11-07-1993	187181582	5,9	
452	HCM0530	NGUYỄN MINH THÔNG	Nam	23-04-1994	371763015	3,8	
453	HCM0532	LƯU THỊ THU	Nữ	05-05-1963	038163000939	5,3	
454	HCM0534	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	28-01-1993	291040737	5,1	
455	HCM0535	DƯƠNG THỊ THƯ	Nữ	12-12-1977	024829873	3,0	
456	HCM0537	HOÀNG THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	16-11-1978	042178000213	4,0	
457	HCM0538	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Nữ	03-10-1984	080184000080	5,4	
458	HCM0540	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Nữ	08-07-1987	075187002080	6,3	
459	HCM0541	PHẠM THỊ THÚY	Nữ	04-09-1985	036185003476	4,2	
460	HCM0542	PHẠM THỊ THÚY	Nữ	09-03-1984	251123994	3,2	
461	HCM0543	NGÔ ĐỨC HỒNG THÚY	Nữ	04-11-1977	079177008206	5,2	
462	HCM0544	TẠ THỊ THÚY	Nữ	08-02-1983	201503553	4,2	
463	HCM0545	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Nữ	07-01-1981	023383531	5,7	
464	HCM0546	HÀ PHƯỚC TIÊM	Nam	30-06-1992	191724428	8,8	
465	HCM0548	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	Nữ	16-05-1983	082183019667	4,0	
466	HCM0549	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	Nữ	19-01-1996	072196000358	2,0	
467	HCM0550	NGUYỄN TRUNG TÍN	Nam	06-05-1981	381004744	3,5	
468	HCM0551	VŨ THỊ TÌNH	Nữ	01-11-1988	015188008290	5,3	
469	HCM0552	CÁI VĂN TÔ	Nam	27-12-1982	096082000844	3,7	
470	HCM0553	LÊ THỊ NHƯ TOÀN	Nữ	01-01-1984	205130336	5,3	
471	HCM0554	LÊ TIÊN TOÀN	Nam	20-06-1993	092093002427	4,2	
472	HCM0555	LƯƠNG NGUYỄN QUỲNH TRẦN	Nữ	25-12-1977	079177025939	3,7	
473	HCM0556	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	Nữ	17-08-1989	265445066	6,7	
474	HCM0557	PHAN NGỌC THANH TRANG	Nữ	05-09-1992	334797070	4,0	

Stt	Số bảo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
475	HCM0559	ĐẶNG HỒ DIỄM TRANG	Nữ	20-05-1986	321212205	5,5	
476	HCM0560	LÊ CAO KHÁNH TRANG	Nữ	27-05-1987	068187006051	6,3	
477	HCM0564	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	22-10-1980	086180007270	3,0	
478	HCM0565	LÊ THỊ TRANG	Nữ	20-10-1982	026071395	5,8	
479	HCM0567	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	06-06-1988	331501115	4,7	
480	HCM0568	LƯU THỊ THỦY TRANG	Nữ	25-03-1991	079191000533	3,2	
481	HCM0569	NGUYỄN THỦY TRANG	Nữ	18-06-1993	064193000480	7,2	
482	HCM0571	TRẦN THỊ THANH TRÍ	Nữ	17-02-1979	271309987	3,3	
483	HCM0572	TRẦN THỊ VIỆT TRINH	Nữ	17-09-1993	060193003793	7,3	
484	HCM0573	HOÀNG NGỌC BẢO TRINH	Nữ	25-11-1992	066192019368	4,1	
485	HCM0575	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	20-04-1986	271659395	3,0	
486	HCM0576	NGUYỄN HỮU QUAN TRÚC	Nam	12-09-1988	049088014851	4,3	
487	HCM0577	HOÀNG QUỐC TRUNG	Nam	05-06-1991	079091000491	5,1	
488	HCM0579	NGUYỄN MINH TRUYỀN	Nữ	26-04-1982	077182002981	3,0	
489	HCM0581	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	20-10-1978	201763022	3,9	
490	HCM0584	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	Nữ	09-06-1989	087189007324	5,8	
491	HCM0585	HỒ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	27-04-1978	080178003463	3,3	
492	HCM0586	PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	23-12-1991	046191008759	5,2	
493	HCM0588	PHẠM LÊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	02-01-1980	092180004408	5,2	
494	HCM0589	NGUYỄN LÊ UYÊN	Nữ	10-02-1988	051188010464	4,3	
495	HCM0590	PHẠM THỊ THU VÂN	Nữ	25-06-1996	066196018807	7,2	
496	HCM0591	HOÀNG THỊ THỦY VÂN	Nữ	08-04-1990	077190010988	5,8	
497	HCM0593	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	06-11-1989	030189000944	6,1	
498	HCM0594	NGUYỄN THỊ VÀNG	Nữ	16-02-1990	312024703	6,0	
499	HCM0595	NGUYỄN THỊ VIỆN	Nữ	01-01-1987	077187000725	5,7	
500	HCM0596	LÊ THỊ KIM VIỆT	Nữ	19-03-1988	221221270	4,6	
501	HCM0597	VŨ ĐỨC VIỆT	Nam	04-08-1985	025202502	6,8	
502	HCM0601	LÊ ANH VŨ	Nam	27-09-1978	073049730	3,0	
503	HCM0603	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	Nam	02-12-1983	205496986	3,8	
504	HCM0604	VĂN THỊ THANH YÊN	Nữ	09-04-1982	048182005406	5,9	
505	HCM0605	PHẠM NGỌC YÊN	Nữ	01-01-1989	095189000086	4,5	
506	HCM0606	PHẠM THỊ YÊN	Nữ	18-06-1985	038185002317	6,2	
507	HCM0607	TRẦN HẢI YÊN	Nữ	28-11-1992	051192005232	5,4	
508	HCM0608	VŨ HUỲNH NGỌC DIỆP	Nữ	05-08-1992	079192004244		7,2
509	HCM0609	NGÔ THỊ MẶN	Nữ	04-10-1990	212252899		6,8
510	HCM0610	LÊ HIỀN NGHĨA	Nam	09-12-1994	079094000511		7,5
511	HCM0611	PHAN XUÂN QUÍ	Nam	30-10-1985	082085000142		5,8

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Điểm Pháp luật về Thuế	Điểm Kế toán
512	HCM0612	NGUYỄN THỊ THẢO SƯƠNG	Nữ	01-01-1987	025969124		2,2
513	HCM0613	NGUYỄN HOÀI UYÊN	Nữ	06-11-1993	C3758267		6,9
514	HCM0614	ĐẶNG NGỌC THẢO VI	Nữ	04-10-1993	079193033889		5,4

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
Đặng Ngọc Minh